

Số: 35/2024/QĐST-DS

Tiểu Cần, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị Sóc Sa R**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Thạch Thị D**, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là: Luật sư **Phan Văn H**
– Công ty L thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Thạch Thị D1 (Dưone)**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Chị **Thạch Thị D2**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Chị **Thạch Thị D3**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho chị Thạch Thị D1, chị Thạch Thị D2 và chị Thạch Thị D3 là chị **Thạch Thị Sóc Sa R**, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; đại diện theo ủy quyền.

4/ Anh **Thạch S**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5/ Anh **Thạch R1**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận diện tích đất là 734,9m², thuộc một phần thửa đất thửa đất 71, tờ bản đồ số 1, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh cho chị Thạch Thị Sóc Sa R được quyền sử dụng đất và sở hữu đối với tài sản trên đất, theo sơ đồ ghi phần là C2 (hiện tại do chị Thạch Thị Sóc Sa R đang quản lý, sử dụng), có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa đất số 72, có số đo là 120,30m;

Hướng Tây giáp phần C1, có số đo là 117,68m;

Hướng Nam giáp thửa đất số 44, có số đo là 6m;

Hướng Bắc giáp Kênh, có số đo là 6m;

- Công nhận diện tích đất là 2944,6m², thuộc một phần thửa đất thửa đất 71, tờ bản đồ số 1, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh cho anh Thạch R1 được quyền sử dụng đất và sở hữu đối với tài sản trên đất, theo sơ đồ ghi phần là C1 (hiện tại do anh Thạch R1 đang quản lý, sử dụng), có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần C2, có số đo là 117,68m;

Hướng Tây một đoạn giáp bờ Kênh, có số đo là 85,01m; một đoạn giáp phần B, có số đo là 22,23m;

Hướng Nam giáp thửa đất số 44, có số đo là 32,98m;

Hướng Bắc giáp Kênh, có số đo là 20,75m;

(Kèm theo trích lục số 944/CNHTC-KT ngày 17/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T).

Các đương sự được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng quyền sử dụng đất theo quyết định này.

Các đương sự thống nhất giá đất tranh chấp là: 250.000 đồng/m².

- Về chi phí thẩm định tại chỗ, chi phí định giá và lệ phí cung cấp thông tin là: 5.500.000 đồng, chị Thạch Thị Sóc Sa R tự nguyện chịu là 1.100.000 đồng và anh Thạch R1 tự nguyện chịu là 4.400.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Thạch Thị Sóc Sa R phải chịu là 4.593.000 đồng nhưng được miễn trừ vào số tiền 3.010.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014318, ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; chị Thạch Thị Sóc Sa R phải nộp thêm là 1.583.000 đồng.

Anh Thạch R1 phải chịu là 16.723.000 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho chị Thạch Thị D3 là 1.314.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019876; chị Thạch Thị D3 (D) là 1.314.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019875; chị Thạch Thị D2 là 1.314.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019877, ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi Cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân